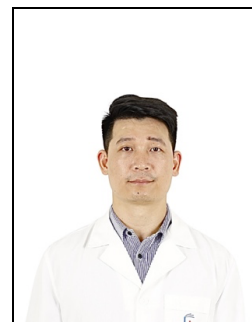


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ung thư

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN XUÂN HẬU**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/12/1986 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Phượng Hoàng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 814, toà nhà HH1, chung cư 90 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

TS. Nguyễn Xuân Hậu

Phó Trưởng khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0916098686

E-mail: drnguyenxuanhau@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2004 đến 09/2010: Sinh viên hệ Bác sĩ đa khoa, Trường Đại học Y Hà Nội

Từ 10/2010 đến 09/2013: Bác sĩ nội trú, Trường Đại học Y Hà Nội

Từ 10/2013 đến nay: Bác sĩ điều trị, khoa Ung bướu và Chăm sóc giảm nhẹ, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Từ 01/2014 đến nay: Giảng viên Bộ môn Ung thư, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 10/2020 đến nay: Phó trưởng khoa khám bệnh, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Ung thư, Trường Đại học Y Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 01, Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3852 3798

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 06 năm 2011; số văn bằng: 000029 ; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng BSNT ngày 06 tháng 03 năm 2014; số văn bằng: 001549; ngành: Y học ; chuyên ngành: Ung thư; Nơi cấp bằng BSNT (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 04 tháng 11 năm 2019; số văn bằng 10172; ngành: Y học ; chuyên ngành: Ung thư; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

12. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Nghiên cứu chẩn đoán, điều trị ung thư tuyến giáp và ứng dụng, phát triển kỹ thuật mới trong phẫu thuật tuyến giáp.**

- **Nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ trong chẩn đoán và điều trị một số ung thư thường gặp: ung thư vú, ung thư đầu cổ, phổi, đại trực tràng, buồng trứng...**

13. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 5 HVCH/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở

+ Tham gia 02 đề tài cấp cơ sở

- Đã công 60 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 04 trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

14. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế ký ngày vì đã có

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2019, 2020, 2021

15. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, yêu nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục sinh viên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Là một cán bộ giảng dạy mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời là một cán bộ quản lý hết lòng vì công việc, vì sự phát triển bền vững của Bộ môn Ung thư và Trường Đại học Y Hà Nội, cũng như phát triển ngành ung thư.

- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.

- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với sinh viên đúng mực. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên và đồng nghiệp.

- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, qui định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường và các qui định của Bệnh viện.

- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp và lên lớp đúng giờ.

- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt, thể hiện có nhiều học viên và sinh viên giỏi. Đã kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, nhà trường và Bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 09 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018					152		152/399,2/280
2	2018-2019					146		146/332,6/280
3	2019-2020						154	154/323,6/280
3 năm cuối								
4	2020-2021			03 ThS			150	150/405,3/280
5	2021-2022			02 (ThS, BSNT)			154	154/419,7/270
6	2022-2023						150	150/401,4/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 số chứng chỉ CCB2 001188 cấp tại Đại học Hà Nội

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Văn Thắng		x	x		2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
2	Ngô Văn Ty		x	x		2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
3	Bùi Văn Hoàng		x		x	2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
4	Lê Ngọc Phúc		x	x		2020-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	16/01/2023
5	Phạm Văn Hoàn		x		x	2020-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	08/03/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---	--

Sau khi được công nhận Tiến sĩ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Ung thư tuyên giáp	CK	Nhà xuất bản y học, 2021	8		Tham gia biên soạn (152- 179)	1662/QĐ-ĐHYHN ký ngày 07/06/2021 của Trường Đại học Y Hà Nội
2	Ung thư đầu cổ	TK	Nhà xuất bản y học, 2020	15		Tham gia biên soạn (17-31; 71- 116; 169- 189)	1661/QĐ-ĐHYHN ký ngày 09/06/2021 của Trường Đại học Y Hà Nội
3	Atlas phẫu thuật tuyên giáp	TK	Nhà xuất bản y học, 2021	4		Tham gia biên soạn (1- 14; 69-89)	1661/QĐ-ĐHYHN ký ngày 09/06/2021 của Trường Đại học Y Hà Nội
4	Hoá trị bệnh ung thư	TK	Nhà xuất bản y học, 2021	8		Tham gia biên soạn (9- 16)	1572/QĐ-ĐHYHN ký ngày 07/06/2021 của Trường Đại học Y Hà Nội

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Đánh giá kết quả điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn I- IIIA được phẫu thuật tại khoa Ung bướu và chăm sóc giảm nhẹ - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	Thành viên	Cấp cơ sở	2016-2017	Đã nghiệm thu 23/03/2018 Xếp loại khá
2	Đánh giá kết quả điều trị u tuyến mang tai tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	Thành viên	Cấp cơ sở	2016-2017	Đã nghiệm thu 23/03/2018 Xếp loại khá
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Đánh giá kết quả phẫu thuật ung thư tuyến giáp tái phát tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	CN	Cấp cơ sở	2018-2019	Đã nghiệm thu 17/02/2020 Xếp loại khá
4	Đánh giá kết quả điều trị triệt căn ung thư vú tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội.	CN	Cấp cơ sở	2019-2020	Đã nghiệm thu 30/08/2021 Xếp loại xuất sắc
5	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi u tuyến giáp lành tính tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	CN	Cấp cơ sở	2020-2021	Đã nghiệm thu 22-02/2023 Xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỉ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo trong nước								
1	Đánh giá kết quả điều trị ung thư bàng quang giai đoạn II bằng phẫu thuật cắt bàng quang bán phần tại bệnh viện K	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tháng 3, số 2, 9-13	2014
2	Đặc điểm lâm sàng bệnh ung thư lưỡi giai đoạn III-IV được điều trị hóa chất trước phẫu thuật và /hoặc xạ trị	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tháng 6, số 2, 40-44	2014
3	Đánh giá vai trò của sinh thiết kim trong chẩn đoán	9		Tạp chí y học thực hành			Tập 896, 29-32	2014

	ung thư phổi trước điều trị			ISSN: 1859-1663				
4	Đánh giá kết quả phẫu thuật ung thư giáp trạng tại bệnh viện đại học Y Hà Nội	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 430, số 2, 116-120	2015
5	Đánh giá kết quả của phác đồ kết hợp Gemcitabine với Cisplatin trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IV	3		Tạp chí y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 989, 133	2015
6	Kết quả hiện hình sinh thiết hạch cửa bằng Xanh Methylen trong bệnh ung thư tuyến giáp	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 456, Tháng 7, số 2, 62-65	2017
7	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và mô bệnh học ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm tại Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 456, Tháng 7, số 1, 90-92	2017
8	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của ung thư biểu mô buồng trứng tái phát nhạy Platin và các yếu tố liên quan tại bệnh viện K	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 451, tháng 2, số 2, 69-73	2017
9	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và phương pháp điều trị ung thư vú giai đoạn I-III tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 458, tháng 9, số 2, 187-191	2017

10	Đánh giá kết quả phẫu thuật ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn I- IIIA tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 471, tháng 10, số 1, 80-83	2018
11	Kết quả điều trị u tuyến nước bọt mang tai tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 462, tháng 1, số 2, 81-83	2018
12	Kết quả phẫu thuật ung thư tuyến giáp tái phát	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 470, tháng 9, số 1, 130-133	2018
13	Kết quả phẫu thuật u tuyến giáp tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 471, tháng 10, số 2, 145-149	2018
14	Vai trò sinh thiết hạch cửa trong ung thư tuyến giáp và các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị của phương pháp	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 472, tháng 11, số 1, 136-140	2018
15	Báo cáo ca lâm sàng ung thư tuyến giáp xâm lấn khí quản	3	x	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X			Tập 117, số 1, 143-149	2019
16	Đánh giá tình trạng di căn hạch tiềm ẩn trong ung thư biểu mô tuyến giáp giai đoạn sớm	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 482, số 1, 164-167	2019
17	Kết quả phẫu thuật nội soi tuyến giáp qua đường miệng tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 484, tháng 11, số 1, 235-239	2019
18	Ứng dụng kỹ thuật Short- realtime –	3		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 474, tháng 1,	2019

	PCR để xác định nhanh đột biến IVS2+1G>A and 1100delC of gene Chek2 liên quan ung thư vú			ISSN:1859-1868			số 2, 80-84	
19	Đặc điểm lâm sàng và kết quả phẫu thuật u tuyến giáp không đặt dẫn lưu tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	3		Tạp chí Ung thư học			Số 1, 27-32	2019
Các bài báo Quốc tế								
20	Lower lip squamous cell carcinoma: A Vietnamese case report of surgical treatment with reconstruction by local flap https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/30567072/ doi:10.1016/j.ijscr.2018.11.025	4	x	International Journal of Surgery Case Reports ISSN: 2210-2612	Scopus IF: 0.9		53, 471-474	2018
21	Feasibility and Safety of endoscopic thyroidectomy via a unilateral axillobreast approach for unilateral benign thyroid tumor in Viet Nam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/31568258/ doi:10.1097/SLE.0000000000000621	6	x	Surgical Laparoscopy, Endoscopy and percutaneous techniques ISSN: 1534-4908	Scopus IF: 1.5		Volume 29, number 6, 447-450	2019
Sau khi được công nhận Tiến sĩ Y học								

Các bài báo quốc tế								
22	Comparison of transoral thyroidectomy vestibular approach and unilateral axillobreast approach for endoscopic thyroidectomy: A prospective cohort study https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/32486890/ doi:10.1089/lap.2020.0272	7	x	Journal Laparoendoscopic and Advanced Surgical technique Online ISSN: 1557-9034	ISI IF: 1.7 Citescore: 3.0		Volume 31, Number 1, 11-17	2021
23	Transoral endoscopic thyroidectomy by vestibular approach with central lymph node dissection for thyroid microcarcinoma https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/32706603/ doi:10.1089/lap.2020.0272	6	X	Journal Laparoendoscopic and Advanced Surgical technique Online ISSN: 1557-9034	ISI IF: 1.7 Citescore: 3.0		Volume 31, Number 4, 410-415	2021
24	Surgical treatment of advanced thyroid cancer with tracheal invasion https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/33564480/ doi:10.1155/2021/8823405	5	x	<i>Case Reports in Endocrinology</i> ISSN: 20906501	Scopus IF: 1.0		Volume 2021. 1-6	2021
25	Transoral endoscopic thyroidectomy by	4	x	Surgical endoscopy and other	ISI IF: 3.7		Volume 36,	2021

	<p>vestibular approach in VietNam: surgical outcomes and long-term follow-up</p> <p>https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/34622296/</p> <p>doi:10.1007/s00464-021-08759-6</p>			<p>interventional techniques</p> <p>eISSN: 1432-2218</p>			4248-4254	
26	<p>Transoral Endoscopic Thyroidectomy by Vestibular Approach for Differentiated Thyroid Cancer Intraoperatively Invading Strap Muscle</p> <p>https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/34882614/</p> <p>doi:10.1097/SLE.0000000000001020</p>	5	x	<p>Surgical Laparoscopy, Endoscopy and percutaneous techniques</p> <p>ISSN: 1534-4908</p>	Scopus IF: 1.5		Volume 32, number 2, 172-175	2022
27	<p>Comparison of Transoral Endoscopic Thyroidectomy Vestibular Approach and Conventional Open Thyroidectomy in Benign Thyroid Tumors</p> <p>https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/35462668/</p> <p>doi:10.1007/s13193-022-01494-x</p>	4	x	<p>Indian Journal of Surgical oncology</p> <p>eISSN: 0976-6952</p>	Scopus IF: 0.6		Volume 13, 178-183	2022

28	Quality of Life and Surgical Outcome of Transoral Endoscopic Thyroidectomy Vestibular Approach (TOETVA) versus Open Thyroid Surgery: Experience from a Single Center in Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/36268522/ doi:10.1155/2022/2381063	4	x	Journal of Thyroid Research eISSN: 2042-0072	Scopus Citescore: 4.0		Volume 2022, 1-8	2022
29	Deep Inferior Epigastric Perforator Flap for Immediate Breast Reconstruction following Mastectomy in Breast Cancer Patients: An Initial Experience in Vietnam https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/36660608/ doi:10.1155/2023/5964040	7	x	International Journal of Breast Cancer eISSN: 2090-3189	Scopus Citescore: 3.0		Volume 2023, 1-7	2023
Các bài báo trong nước								
30	Báo cáo ca lâm sàng : phẫu thuật nội soi u tuyến cận giáp qua đường tiền đình miệng	3	x	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X			Số 125, tập 1, tháng 3, 169-174	2020
31	Hoàn thiện kỹ thuật tách DNA từ các mẫu bệnh phẩm sinh học để	7		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 490, số 1, tháng 5, 229-232	2020

	xác định đột biến gen BRAF V600E							
32	Kết quả phẫu thuật ung thư tuyến giáp thể biệt hóa ở nam giới	2	x	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X			Tập 138, số 2, 132-139	2021
33	Tình trạng di căn hạch của ung thư tuyến giáp thể biệt hóa ở nam giới	4	x	Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X			Tập 138, số 2, 108-115	2021
34	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng di căn của ung thư tuyến giáp thể nang	3	x	Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam ISSN:1859-4794			Tập 63, số 9, 6-9	2021
35	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng di căn hạch trong ung thư tuyến giáp thể tủy	1	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 507, tháng 10, số 1, 245-247	2021
36	Kết quả phẫu thuật ung thư tuyến giáp thể nang	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 511, tháng 2, số 2, 28-31	2021
37	Kết quả phẫu thuật ung thư tuyến giáp thể tủy	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 511, tháng 2, số 2, 92-94	2021
38	Tình trạng di căn hạch của ung thư tuyến giáp thể biệt hóa ở người trẻ tuổi	2	x	Tạp chí y học lâm sàng ISSN 1859-3593			Số 123, 139-147	2021
39	Kết quả điều trị ung thư tuyến giáp thể biệt hóa ở người trẻ tuổi	2	x	Tạp chí y học lâm sàng ISSN 1859-3593			Số 123, 96-105	2021
40	Lâm sàng, cận lâm sàng ung thư tuyến giáp tái phát	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 512, tháng 3, số 1, 252-255	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

41	Tình trạng di căn hạch cổ của bệnh nhân ung thư tuyến giáp	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 515, tháng 6, số 1, 191-193	2022
42	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ung thư tuyến giáp được phẫu thuật nội soi tuyến giáp qua đường miệng	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 516, tháng 7, số 2, 57-60	2022
43	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng u lành tuyến giáp được phẫu thuật nội soi tuyến giáp qua đường miệng	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 516, tháng 7, số 2, 290-293	2022
44	Kết quả phẫu thuật vi ung thư tuyến giáp thể nhú	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 518, tháng 9, số 2, 20-23	2022
45	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân basedow phẫu thuật nội soi tuyến giáp đường tiền đình miệng	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 518, tháng 9, số 2, 203-206	2022
46	Tình trạng dinh dưỡng và thói quen ăn uống của người bệnh ung thư tuyến giáp trước phẫu thuật	4		Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X			Tập 157, số 9, tháng 9, 26-34	2022
47	Kết quả điều trị ung thư tuyến giáp bằng phẫu thuật nội soi qua đường miệng tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 520, tháng 11, số chuyên đề, 24-31	2022
48	Đánh giá tình trạng vi di căn hạch tiềm ẩn và	3		Tạp chí nghiên cứu y học			Tập 159, số 11, tháng	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	các yếu tố liên quan ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể nhú phẫu thuật nội soi tuyến giáp qua đường miệng			ISSN: 2354-080X			11, 163-171	
49	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của người bệnh ung thư tuyến giáp sau phẫu thuật tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	5		Tạp chí nghiên cứu y học ISSN: 2354-080X			Tập 159, số 11, tháng 11, 1-9	2022
50	Khảo sát một số đột biến gen liên quan đến điều trị đích ung thư đại trực tràng bằng kỹ thuật NGS.	16		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 518, số chuyên đề, 223-228	2022
51	Kết quả điều trị ung thư tuyến giáp thể nhú tại viện Y Học Phóng Xạ và U Bướu Quân Đội	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 521, số 1, 17-22	2022
52	Tỷ lệ đột biến vùng promoter gen TERT trên bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan	8		Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam ISSN:1859-4794			Tập 64, số 2, 5-9	2022
53	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi tuyến giáp đường tiền đình miệng điều trị bệnh nhân Basedow	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 523, số 1, 38-41	2023
54	Kết quả ứng dụng máy dò thần kinh (NIM) trong phẫu thuật nội soi u tuyến giáp đường tiền đình miệng tại	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 523, số 1, 98-102	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội							
55	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ung thư 2 thùy tuyến giáp được phẫu thuật nội soi qua đường miệng	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 523, số 1, 156-158	2023
56	Kết quả phẫu thuật nội soi đường miệng bệnh nhân vi ung thư tuyến giáp thể nhú	02	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 525, số 1A, 192-195	2023
57	Kết quả phẫu thuật nội soi đường miệng điều trị ung thư 2 thùy tuyến giáp.	02	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 525, số 1A, 30-33	2023
58	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng u giáp lành tính ở trẻ em được phẫu thuật nội soi cắt tuyến giáp qua đường tiền đình miệng.	02	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 525, số 2, 163-166	2023
59	Kết quả phẫu thuật nội soi qua đường miệng điều trị ung thư tuyến giáp ở trẻ em.	02	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			Tập 525, số 2, 4-7	2023
60	Incision caring for thyroid nodules surgery without drainage at hanoi medical university hospital	02	x	Journal of medical research ISSN: 2354-080X			Tập 166E12 số 5, 84-91	2023

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS là: **08 (Số thứ tự từ 22-29)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thạc sỹ nghiên cứu chuyên ngành Ung thư	Tham gia		Trường Đại học Y Hà Nội	1857/QĐ-ĐHYHN ng ày 10/08/2015	
2	Chương trình chi tiết đào tạo sinh viên Y4 hệ bác sĩ Y học cổ truyền	Tham gia		Trường Đại học Y Hà Nội	4929/QĐ-ĐHYHN ngày 31/12/2015	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Xuân Hậu